**TRƯỜNG THPT NAM ĐÀN 2**

**TỔ XÃ HỘI- NHÓM GDKTPL**

**MA TRẬN ĐỀ THI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Năng lực Giáo dục kinh tế và pháp luật** | | | | | | | | |
| *Điều chỉnh hành vi* | | | *Phát triển bản thân* | | | *Tìm hiểu và tham gia hoạt động KT - XH* | | |
| **Cấp độ tư duy** | | | | | | | | |
| *Biết* | *Hiểu* | *Vận dụng* | *Biết* | *Hiểu* | *Vận dụng* | *Biết* | *Hiểu* | *Vận dụng* |
| **Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh** | I.4  I.5 | TL.1 (1đ) |  |  |  |  | I.1  I.2  I.3 | II.1.a  II.1.b  TL.1 (1đ) | II.1.c  II.1.d |
| **Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng trong đời sống** | I.8  I.9  II.2.a | II.2.b |  |  |  |  | I.6  I.7 |  | I.10  II.2.c  II.2.d |
| **Lập kế hoạch tài chính cá nhân** | I.14  II.3.a |  | II.3.b  II.3.c  II.3.d | I.15 | I.16 | TL: 2 (0,5đ) | I.11  I.12  I.13 |  | TL: 2 (0,5đ) |
| **Tổng TN** | **7**  **1,75** | **1**  **0,25** | **3**  **0,75** | **1**  **0,25** | **1**  **0,25** |  | **8** | **2**  **0,5** | **5**  **1,25** |
| **Tổng TL** |  | **1,0** |  |  |  | **0,5** |  | **1,0** | **0,5** |
| **Tổng chung** | **1,75** | **1,25** | **0,75** | **0,25** | **0,25** | **0,5** | **2,0** | **1,5** | **1.75** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ THI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | Nhận  biết | Thông hiểu | Vận dụng |
| **1** | **Chủ đề 4: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh** | **Nhận biết:**  - Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh  **Thông hiểu:**  Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó.  **Vận dụng:**  - Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân | I.1  I.2  I.3  I.4  I.5 | II.1.a  II.1.b  TL.1 (2đ) | II.1.c  II.1.d |
|  | **Chủ đề 5: Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng trong đời sống** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng  - Nhận biết và mô tả được đặc điểm một số dịch vụ tín dụng  **Thông hiểu:**  - Nhận biết được những vai trò tích cực của tín dụng đối với đời sống của bản thân và gia đình.  - Nhận biết được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng  **Vận dụng:**  Biết cách sử dụng có trách nhiệm một số dịch vụ tín dụng. | I.6  I.7  I.8  I.9  II.2.a | II.2.b | I.10  II.2.c  II.2.d |
| **2** | **Chủ đề 6: Lập kế hoạch tài chính cá nhân** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân, các loại kế hoạch tài chính cá nhân và tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân.  **Thông hiểu:**  - Nhận biết được các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân  **Vận dụng:**  Lập được kế hoạch tà chính cá nhân và kiểm soát được tài chính cá nhân. | I.11  I.12  I.13  I.14  I.15  II.3.a | I.16 | II.3.b  II.3.c  II.3.d  TL: 2 (1đ) |
|  |  |  | **4,0** | **3,0** | **3,0** |

**TRƯỜNG THPT NAM ĐÀN 2**

**TỔ XÃ HỘI- NHÓM GDKTPL**

**MA TRẬN ĐỀ THI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Chủ đề** | **NĂNG LỰC** | | | | | | | | | TỔNG |
| **Điều chỉnh hành vi** | | | **Phát triển**  **bản thân** | | | **Tìm hiểu và**  **tham gia hoạt động kinh tế - xã hội** | | |  |
| **Cấp độ tư duy** | | | **Cấp độ tư duy** | | | **Cấp độ tư duy** | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |  |
| 1 | **Hoạt động sản xuất kinh doanh** | **1. Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cơ bản của người kinh doanh** | I.1 | I.2 | I.3  II.1d |  |  |  | I.4  II.1a | II.1b | I.5  II.1c | 9 |
| **2. Đạo đức kinh doanh** | I.6  TL 1a | I.7  TL 1b | I.8 |  |  |  | I.9  I. 10  II.3b | II.3ac | II.3d | 9 |
| **3. Văn hoá tiêu dùng** | I.11,I.12 | I.13 | I.14 |  |  | TL. 2 | I.15  II.2ab | I.16  II.2c | II.2d | 10 |
| **Tổng câu** | | | **4**  **TL1a** | **3**  **TL1b** | **4** |  |  | **TL 2** | **8** | **5** | **4** | **28**  **2TL** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**THEO CÁC NĂNG LỰC NHẬN THỨC CỦA MÔN GD KT&PL 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt về năng lực, cấp độ tư duy** | **Số câu hỏi theo năng lực, cấp độ tư duy** | | | | | | | | |
| Điều chỉnh hành vi | | | Phát triển bản thân | | | Tìm hiểu tham gia các hoạt động KT - XH | | |
| *Biết* | *Hiểu* | *VD* | *Biết* | *Hiểu* | *VD* | *Biết* | *Hiểu* | *VD* |
| 1 | **Chủ đề 4: Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh** | **1. Điều chỉnh hành vi:**  **- Nhận biết:**  + Nêu được thế nào là ý tưởng kinh doanh và cơ hội kinh doanh.  + Nhận biết được tại sao cần có ý tưởng kinh doanh; các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh.  + Chỉ ra được các năng lực cần thiết của người kinh doanh.  - **Thông hiểu**: Giải thích được tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng kinh doanh và xác định, đánh giá các cơ hội kinh doanh.  - **Vận dụng**: Xây dựng được ý tưởng kinh doanh dưới dạng bài tập thực hành; phân tích được ý tưởng kinh doanh và năng lực kinh doanh của bản thân.  **2. Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội**  **- Nhận biết**:  + Nhận biết được ý tưởng kinh doanh và cơ hội kinh doanh trong đời sống.  + Nhận biết được các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh trong đời sống.  + Nhận biết được các năng lực cần thiết của người kinh doanh.  **- Thông hiểu:**  + Đánh giá được cơ hội kinh doanh trong đời sống.  + Giải thích được tầm quan trọng của việc xây dựng ý tưởng kinh doanh trong thực tiễn.  - **Vận dụng:** Phân tích năng lực kinh doanh của bản thân và xây dựng được ý tưởng kinh doanh phù hợp. | I.1 | I.2 | I.3  II.1d |  |  |  | I.4  II.1a | II.1b | I.5  II.1c |
| 2 | **Chủ đề 5: Đạo đức kinh doanh** | **1. Điều chỉnh hành vi:**  - **Nhận biết:**  + Nêu được quan niệm, vai trò của đạo đức kinh doanh.  + Chỉ ra được các biểu hiện của đạo đức kinh doanh.  **- Thông hiểu**:  + Hiểu được quan niệm, vai trò của đạo đức kinh doanh.  + Trình bày được các biểu hiện của đạo đức kinh doanh.  - **Vận dụng:**  + Tìm tòi, học hỏi phẩm chất đạo đức của nhà kinh doanh.  + Vận động người thân trong gia đình thực hiện đạo đức kinh doanh.  + Phê phán được những biểu hiện vi phạm đạo đức kinh doanh.  **2. Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội**  - **Nhận biết:**  + Nhận biết được đạo đức kinh doanh và vai trò của đạo đức kinh doanh trong đời sống.  + Nêu được các biểu hiện của đạo đức kinh doanh trong thực tiễn.  - **Thông hiểu**: Mô tả được các biểu hiện của đạo đức kinh doanh.  - **Vận dụng:**  + Tìm tòi, học hỏi phẩm chất đạo đức của nhà kinh doanh.  + Vận động người thân trong gia đình thực hiện đạo đức kinh doanh.  + Phê phán được những biểu hiện vi phạm đạo đức kinh doanh. | I.6  TL 1a | I.7  TL 1b | I.8 |  |  |  | I.9  I.10  II.3b | II.3ac | II.3d |
| 3 | **Chủ đề 6: Văn hoá tiêu dùng** | **1. Điều chỉnh hành vi:**  - **Nhận biết:**  + Nêu được vai trò của tiêu dùng đối với sự phát triển kinh tế.  + Nêu được khái niệm và vai trò của văn hoá tiêu dùng.  **- Thông hiểu**: Mô tả được một số đặc điểm trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam và các biện pháp xây dựng văn hoá tiêu dùng.  - **Vận dụng:**  + Phê phán những biểu hiện không có văn hoá trong tiêu dùng; tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân làm người tiêu dùng có văn hóa.  **2. Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội**  - **Nhận biết**: Vai trò của tiêu dùng và văn hóa tiêu dùng  - **Thông hiểu:** Mô tả được một số đặc điểm trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam và các biện pháp xây dựng văn hoá tiêu dùng.  **- Vận dụng:**  + Phê phán những biểu hiện không có văn hoá trong tiêu dùng; tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân làm người tiêu dùng có văn hóa.  **3. Phát triển bản thân**  + Phê phán những biểu hiện không có văn hoá trong tiêu dùng; tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân làm người tiêu dùng có văn hóa. | I.11  I.12 | I.13 | I.14 |  |  | TL 2 | I.15  II.2ab | I.16  II.2c | II.2d |
| **Tổng: 28 lệnh hỏi**  **2 câu tự luận** | | | **4**  **TL1a** | **3**  **TL 1b** | **4** |  |  | **TL 2** | **8** | **5** | **4** |

**TRƯỜNG THPT NAM ĐÀN 2**

**TỔ XÃ HỘI- NHÓM GDKTPL**

**MA TRẬN ĐỀ THI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 12**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **NL đặc thù bộ môn GD KT&PL** | | | | | | | | | Tổng lệnh/ câu hỏi | Tỉ lệ |
| Điều chỉnh hành vi | | | Phát triển bản thân | | | Tìm hiểu và tham gia hoạt động KT-XH | | |
| Cấp độ tư duy | | | Cấp độ tư duy | | | Cấp độ tư duy | | |  |
| Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng |  |  |
| **An sinh xã hội** | I.1 | I.2 | I.3 | I.4 | II.1.a |  | I.5  II.1.b | II.1.c | II.1.d | 9 |  |
| **Lập kế hoạch kinh doanh** | I.6 | I.7  II.2.a | I.8  II.2.b | I.9 | I.10 |  | I.11  II.2.c |  | II.2.d | 10 |  |
| **Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp** | I.12 | I.13  II.3.a | I.14  II.3.b | I.15 | I.16 |  | I.17  II.3.c |  | II.3.d | 10 |  |
| **Quản lí thu chi trong gia đình** | I.18 | I.19  II.4.a | I.20  II.4.b | I.21 |  | I.22 | I.23 II.4.c | I.24 | II.4.d | 11 |  |
| **Tổng** | **4** | **7** | **7** | **4** | **3** | **1** | **8** | **2** | **4** | **40** |  |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ THI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 12**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| 1 | **3**  **An sinh xã hội** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm an sinh xã hội.  - Nêu được vai trò của an sinh xã hội.  - Liệt kê được một số chính sách an sinh xã hội  **Thông hiểu:**  - Giải thích được sự cần thiết của an sinh xã hội.  **Vận dụng:**  Gọi tên được một số chính sách an sinh xã hội cơ bản.  Thực hiện được trách nhiệm công dân về an sinh xã hội bằng những việc làm cụ thể và phù hợp. | I.1  I.4  I.5  II.1.b | I.2  II.1.a  II.1.c | I.3  II.1.d |
| 2 | **4**  **Lập kế hoạch kinh doanh** | **Nhận biết:**  - Nêu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh.  - Diễn giải được các bước lập kế hoạch kinh doanh.  **Vận dụng:**  - Lập được kế hoạch kinh doanh và mô tả được kế hoạch kinh doanh của bản thân dưới hình thức bài tập thực hành. | I.6  I.9  I.11  II.2.c | I.7  I.10  II.2.a | I.8  II.2.b  II.2.d |
| 3 | **5**  **Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.  - Liệt kê được các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.  **Vận dụng:**  - Xác định được trách nhiệm của công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp.  - Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp. | I.12  I.15  I.17  II.3.c | I.13  I.16  II.3.a | I.14  II.3.b  II.3.d |
| 4 | **6**  **Quản lí thu, chi trong gia đình** | **Nhận biết:**  - Nêu được thế nào là quản lí thu, chi trong gia đình  **Thông hiểu:**  - Giải thích được sự cần thiết phải quản lí thu, chi trong gia đình.  **Vận dụng:**  - Đánh giá được thói quen chi tiêu và các mục tiêu tài chính của gia đình. | I.18  I.21  I.23  II.4.c | I.19  I.24  II.4.a | I.20  I.22  II.4.b  II.4.d |
|  |  |  | **16** | **12** | **12** |